

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯỜNG THỌ

===***===

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN KĨ NĂNG NÓI - VIẾT
CHO HỌC SINH LỚP 2 CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 QUA CÁC GIỜ
LUYỆN TẬP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔN TIẾNG VIỆT.**

Tác giả: Vũ Thị Vững

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Sư phạm Tiểu học

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Trường Thọ

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến :

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN KĨ NĂNG NÓI - VIẾT
CHO HỌC SINH LỚP 2 CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 QUA CÁC GIỜ
LUYỆN TẬP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔN TIẾNG VIỆT.**

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến : Môn Tiếng Việt cho học sinh lớp Hai

3. Tác giả

Họ và tên: Vũ Thị Vững

Ngày, tháng, năm sinh: 29/07/1975

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng

Số điện thoại: 0347892268

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Trường Thọ

Địa chỉ: Xã Trường Thọ- huyện An Lão- Hải Phòng

II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

Trong những năm học gần đây, việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục Phổ thông được ngành Giáo dục đặc biệt quan tâm và được giáo viên tích cực hưởng ứng.

Để nâng cao chất lượng giáo dục, trong quá trình giảng dạy người giáo viên ngoài việc giúp cho học sinh có kiến thức còn rèn cho học sinh những kĩ năng: nghe-nói-đọc-viết và tính toán .

Môn Tiếng Việt ở Tiểu học có vai trò nền tảng cho học sinh trau dồi vốn ngôn ngữ, rèn cho học sinh sử dụng thành thạo tiếng Việt. Vì vậy môn tiếng Việt rèn cho học sinh cả bốn kĩ năng: nghe-nói-đọc-viết. Học sinh nói - viết đoạn văn theo một chủ đề nào đó là bước nâng cao về vốn từ, về câu, về cách xây dựng văn bản mà học sinh đã học ở các phần trước.

Môn Tiếng Việt cùng các môn học khác có nhiệm vụ cung cấp cho học sinh bốn kĩ năng: “ đọc - viết - nói - nghe ”. Tập làm văn là phân môn thực hành và rèn luyện tổng hợp bốn kĩ năng đó, có tính chất tích hợp các phân môn khác trong môn Tiếng Việt. Qua tiết Tập làm văn, học sinh có khả năng xây dựng một văn bản nói hoặc viết.

Trong chương trình Tiếng Việt lớp 2 mới - chương trình GDPT 2018 mặc dù không chia thành các phân môn cụ thể : Tập đọc - Tập viết - Chính tả - Luyện từ và câu - Tập làm văn như ở lớp Bốn , lớp Năm chương trình hiện hành mà tổ chức theo các hoạt động đọc - viết - nói - nghe. Dạy Tiếng Việt gắn với giao tiếp thực tế, hình thành kiến thức tiếng Việt, phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua thực hành. Trong các giờ Tiếng Việt luyện tập đang giúp các em hình thành dần kĩ năng nói - viết đoạn văn ngắn theo các chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống, tạo tiền đề cho các em học tốt phân môn Tập làm văn ở các lớp, các cấp học trên.

Trong quá trình giảng dạy bản thân tôi thấy các biện pháp rèn kĩ năng nói - viết cho học sinh hiện nay đang thực hiện có một số ưu điểm và tồn tại sau:

I.1. Ưu điểm

Trong việc thực hiện đổi mới Chương trình sách giáo khoa bậc Tiểu học, năm học 2021-2022, lớp Hai thực hiện chương trình sách giáo khoa mới. Môn Tiếng Việt lớp 2 chương trình GDPT 2018 không chia thành các phân môn cụ thể, không gọi rõ tên phân môn Tập làm văn như trước. Nhưng qua các tiết

luyện tập, với mục tiêu cụ thể là: hình thành và rèn luyện cho học sinh khả năng trình bày văn bản nói - viết ở nhiều thể loại khác nhau. Vì vậy, giáo viên luôn không ngừng học hỏi, cải tiến phương pháp dạy học phù hợp mục tiêu dạy và học để dần dần rèn luyện học sinh thực hành những bài văn nói - viết một cách độc lập, sáng tạo.

Giáo viên luôn ý thức quan tâm, chăm chút học sinh trong từng tiết học. Với mỗi loại bài tập, giáo viên đã nghiên cứu kỹ kế hoạch bài dạy để lựa chọn và tổ chức những hình thức luyện tập sao cho phù hợp với đối tượng học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên luôn động viên khuyến khích, khơi gợi ở học sinh trí tưởng tượng, óc sáng tạo. Từ đó kích thích được sự tìm tòi ham học hỏi ở học sinh, hình thành thói quen học tập tốt.

Giáo viên thường xuyên được tiếp cận với việc đổi mới phương pháp để giúp học sinh viết được những bài văn hay, ý tưởng phong phú, sáng tạo giáo viên luôn chú trọng rèn kỹ năng nói cho học sinh, vì học sinh nói tốt sẽ trình bày bài viết tốt. Mặt khác qua các phương tiện thông tin đại chúng: xem ti vi, nghe đài, đọc sách báo, tài liệu... giúp các em có nhiều nguồn thông tin bổ ích.

Ở lứa tuổi học sinh lớp 2, các em rất ham tìm tòi học hỏi.

Nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 có kênh hình Sách giáo khoa được trình bày đẹp, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi các em.

Học sinh đã nắm vững kiến thức, kỹ năng tạo lập ngôn bản, kỹ năng nghe - nói, kể chuyện từ lớp dưới. Đây là cơ sở giúp các em học tốt tiết luyện tập nói - viết đoạn văn ngắn ở lớp 2.

I.2.Hạn chế

Trong việc rèn kỹ năng nói-viết cho học sinh, giáo viên có đầu tư nghiên cứu mục tiêu các tiết dạy để lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp từng đối tượng học sinh, nhưng sự đầu tư chưa sâu nên hiệu quả dạy học luyện tập nói - viết đoạn văn chưa cao.

Dụng cụ trực quan thiếu, giáo viên chỉ nói suông nên học sinh không hiểu, không nắm bắt được thông tin vì vậy bài làm không đạt hiệu quả cao.

Học sinh chưa biết viết đoạn văn có ý tưởng phong phú, sáng tạo mà chỉ biết trả lời theo câu hỏi gợi ý. Thậm chí còn có em chỉ dừng ở việc nhắc lại các câu hỏi.

Qua thực tế giảng dạy tôi nhận thấy hoạt động nói- viết đoạn văn cho học sinh lớp Hai là một hoạt động khó trong các hoạt động của môn Tiếng Việt lớp 2 chương trình GDPT 2018. Trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, do vốn từ còn hạn chế nên học sinh còn ngại nói vì vậy tiết học chưa đạt hiệu quả cao. Xuất phát từ thực tế đó, tôi mạnh dạn đưa ra: **“Một số giải pháp rèn kỹ năng nói - viết cho học sinh lớp Hai qua các giờ luyện tập, nhằm nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt”** để áp dụng trong giảng dạy từng bước nâng cao hiệu quả trong giảng dạy môn Tiếng Việt, rèn cho học sinh kỹ năng nói - viết đoạn văn giàu hình ảnh tạo tiền đề cho việc học tốt Tập làm văn ở các lớp trên.

III. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

III.1. Nội dung giải pháp đề xuất:

Như đã nói ở trên, việc nói - viết tốt đoạn văn ở chương trình lớp 2, rèn cho học sinh tạo lập văn bản, góp phần dạy học sinh sử dụng Tiếng Việt trong đời sống sinh hoạt. Vì vậy hoạt động này mang tính tổng hợp, có liên quan mật thiết đến các môn học khác.

1.1. Giải pháp 1: Trang bị kiến thức cho học sinh, luôn chú trọng việc lồng ghép kiến

thức giữa các hoạt động của môn Tiếng Việt lớp 2 mới :

Với thể loại nói- viết trong các giờ luyện tập lớp Hai, học sinh được rèn luyện kĩ năng nói dựa trên những gợi ý ở sách giáo khoa (với cấu trúc bài : Quan sát tranh trả lời câu hỏi hoặc nhìn tranh, kể nâng cao dần lên: đọc đoạn văn trả lời câu hỏi) và viết một đoạn văn ngắn khoảng 3 đến 4 câu với các chủ đề: Em lớn lên từng ngày; Đi học vui sao; Niềm vui tuổi thơ; Mái ấm gia đình; Vẻ đẹp quanh em; Hành tinh xanh của em...

Do khả năng tư duy của học sinh còn hạn chế, vốn từ còn nghèo nàn , óc quan sát, trí tưởng tượng không phong phú lại chưa chịu khó rèn luyện, nên đa số các em chỉ biết trình bày đoạn văn một cách hạn hẹp theo nội dung đã gợi ý. Từ đó đoạn văn nói - viết nghèo nàn về ý, gò ép, thiếu sự hồn nhiên.

Ví dụ “Viết 2-3 câu tự giới thiệu bản thân”, các em chỉ kể :

“Em tên là Nguyễn Bảo Ngọc. Em học lớp 2B trường Tiểu học Trường Thọ”,

Hoặc: “ Tên của em là Nguyễn Thanh Trúc.Lớp 2B là tên lớp của em. Em thích học môn Toán.”...

Việc sử dụng và mở rộng vốn từ còn nhiều hạn chế, các em chưa chú ý cách sử dụng từ hoặc trau chuốt thể nào cho từ đó hay hơn trong câu văn. Có một số từ do được nghe và nói trong sinh hoạt hằng ngày thành quen thuộc, các em vẫn vô tư sử dụng trong đoạn văn của mình. Ví dụ: Kể về một việc em đã làm ở nhà ,có một học sinh nói: “ Em hay lau nhà hộ mẹ. Em làm rất chăm chỉ. Em rất vui khi được mẹ khen”. Hoặc có học sinh nói về việc làm của mình trước khi đi học , các em mới dừng ở kể các việc : “Em dậy lúc 6 giờ . Lúc 6 giờ 10 phút em đánh răng rửa mặt thật sạch. 6 rưỡi em ăn sáng ”....

Như vậy, để khắc phục những hạn chế trên, giáo viên cần hiểu rõ tính tích hợp kiến thức giữa các phân môn Tiếng Việt để từ đó giúp các em trang bị vốn kiến thức cơ bản cần thiết cho mỗi tiết học. Khi dạy các hoạt động : Đọc (Tập đọc) , nói và nghe (kể chuyện) - luyện tập , mở rộng vốn từ (Luyện từ và câu) có nội dung phù hợp tiết luyện tập nói - viết (Tập làm văn) sắp học; giáo viên cần dẫn dắt hướng dẫn học sinh quan sát tìm hiểu kĩ đối tượng cần nói đến và ghi chép cụ thể hình ảnh, hoạt động ấy vào sổ tay; với những sự việc hoặc hoạt động các em không được chứng kiến hoặc tham gia, khuyến khích các em quan sát qua tranh ảnh, sách báo, trên tivi,...hoặc hỏi những người thân hay trao đổi với bạn bè. Khi được trang bị những kiến thức cơ bản như thế, học sinh sẽ có những ý tưởng độc lập từ đó các em có thể trình bày được đoạn văn chân thực, sinh động và sáng tạo.

Trong việc trang bị kiến thức cho học sinh, tôi không áp đặt các em vào một khuôn mẫu nhất định như chỉ định học sinh phải quan sát một bức tranh, một sự vật, con người hay một công việc cụ thể như thế sẽ hạn chế năng lực sáng tạo của các em. Vì vậy, với bất cứ một đề tài nào của một tiết tiết luyện tập nói - viết (Tập làm văn) , tôi cho học sinh liên hệ mở rộng để các em phát huy được năng lực sáng tạo trong bài văn của mình.Tôi khuyến khích các em ghi lại các điều đó, sắp xếp chúng rồi nói cho các bạn trong nhóm nghe.Phát huy hết vai trò, hiệu quả làm việc nhóm.Đây là việc làm quan trọng bởi tôi nghĩ trong nhóm các em sẽ mạnh dạn nói ra những suy nghĩ của mình, dựa vào góp ý của bạn các em có thể có cách nói, viết hay hơn về một vấn đề nào đó.

1.2. Giải pháp 2: Tìm hiểu nội dung đề bài:

a. Xác định rõ yêu cầu các bài tập:

Ở mỗi đề tài của loại bài luyện tập nói - viết (Tập làm văn), giáo viên cần cho học sinh tự xác định rõ yêu cầu các bài tập. Giúp học sinh tự xác định đúng yêu cầu bài tập để khi thực hành các em sẽ không chệch hướng, đảm bảo đúng nội dung đề tài cần luyện tập. Đây là việc làm có tính cấp thiết bởi xác định sai đề bài thì dù bài văn, đoạn văn có hay đến mấy cũng không đảm bảo yêu cầu.

b. Nằm vững hệ thống câu hỏi gợi ý:

Sách giáo khoa lớp Hai, bài luyện tập nói- viết thường có câu hỏi gợi ý, các câu hỏi này sắp xếp hợp lí như một dàn bài của một bài Tập làm văn ở lớp trên; học sinh dựa vào gợi ý để luyện nói, sau đó viết thành một đoạn văn ngắn. Giáo viên cần cho học sinh đọc toàn bộ các câu gợi ý để hiểu rõ và nắm vững nội dung từng câu; từ đó giúp các em trình bày đoạn văn rõ ràng, mạch lạc đủ ý, đúng từ, đúng ngữ pháp. Giúp học sinh nắm vững nội dung từng câu hỏi gợi ý sẽ hạn chế được việc trình bày ý trùng lặp, chòng chẹo, không có sự liên kết giữa các ý với nhau trong đoạn văn.

c. Tìm hiểu các câu gợi ý:

Trước khi học sinh thực hành bài tập luyện nói, tôi đã giúp các em hiểu nghĩa của các từ ngữ có trong câu hỏi để học sinh hiểu và trình bày đúng yêu cầu, các từ ngữ này có thể là các từ khó hoặc từ địa phương. Nếu là từ địa phương, tôi cho học sinh sử dụng từ địa phương mình để học sinh làm bài dễ dàng hơn.

Ví dụ : Viết đoạn văn kể về một việc làm ở nhà

Tôi cũng cho các em tìm hiểu các câu gợi ý:

- \ Em đã làm được việc gì?
- \ Em làm việc đó như thế nào?
- \ Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó?

Ví dụ: Kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường

Tôi hướng dẫn các em tìm hiểu qua các gợi ý

- \ Hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia là gì ?
- \ Em tham gia cùng với ai, ở đâu?
- \ Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?

Ví dụ :Giới thiệu về một đồ vật được dùng để vẽ.

Các em học sinh sẽ được tìm hiểu qua sơ đồ gợi ý

- \ Em muốn giới thiệu đồ vật nào ?
- \ Đồ vật đó có đặc điểm gì?
- \ Em dùng đồ vật đó như thế nào?
- \ Nó giúp ích gì cho em trong việc vẽ tranh?

Có hiểu được câu gợi ý các em mới xác định được mình cần nói, viết những gì, tránh sự lạc đề. Đây là việc làm vô cùng quan trọng.

d. Chia thành nhiều câu gợi ý nhỏ:

Trong các câu gợi ý có một số câu dài hoặc ngắn gọn khiến học sinh lúng túng khi diễn đạt ý, do đó, ý không trọn vẹn, bài văn thiếu sinh động sáng tạo. Tôi chia thành nhiều câu gợi ý nhỏ để giúp các em có những ý tưởng phong phú, hồn nhiên. Việc chia thành nhiều câu gợi ý nhỏ sẽ có nhiều học sinh được rèn kĩ năng nói, giúp các em thêm tự tin và giáo viên dễ dàng sửa chữa sai sót cho học sinh.

Ví dụ :Viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập của em.

Trước hết tôi cho học sinh làm tốt bài tập 1, bởi bài tập 1 chính là rèn kỹ năng nói : giới thiệu , kể tên các đồ dùng học tập của em . Học sinh mạnh dạn nói trước lớp : “Em có rất nhiều đồ dùng học tập nào là : bút chì , bút mực , thước kẻNhưng em thích nhất là quyển sách tiếng Việt lớp Hai tập I”, thay cho việc chỉ kể tên các đồ dùng. Tôi tạo điều kiện cho các em nói ra những suy nghĩ của mình về đặc điểm của đồ vật .“Quyển sách khá to, dày và nặng. Bìa sách trang trí đẹp mắt.”

Trên cơ sở học sinh đã làm tốt hoạt động nói - kể tên các đồ dùng học tập ở bài tập 1, tôi gợi ý cho các em xâu chuỗi các câu đó lại, liên kết chúng thành một đoạn văn 3-4 câu để tả một đồ dùng học tập.

\ Em chọn tả đồ dùng học tập nào?

\ Nó có đặc điểm gì?

+ Hình dạng của nó ra sao?

+ Màu sắc ra sao

\ Nó giúp ích gì cho em trong học tập?

\ Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?

\ Khi dùng xong em sẽ làm gì với đồ dùng học tập của mình?

Mặt khác tôi hướng học sinh khi tả, em cần so sánh đồ dùng đó với một đối tượng cụ thể nào đó để làm nổi bật đối tượng tả. Từ đó câu văn có sức cuốn hút người đọc người nghe.

Ví dụ : Kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi mà em đã tham gia ở trường.

Với tiết luyện tập nói - viết ở tuần 4 này trước hết tôi cho các em quan sát tranh, nói về một hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh theo các gợi ý :

\ Hoạt động các bạn tham gia là gì?

\ Hoạt động đó cần mấy người ?

\ Dụng cụ thực hiện hoạt động đó là gì?

\ Em đoán xem các bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?

Tôi để học sinh nói ra những gì các em thấy nhưng không quên định hướng các em sắp xếp các ý mình nói theo một trình tự, bởi đây là bước tạo “khung sườn ” cho đoạn văn sắp viết chứ không phải nói theo tùy ý, tùy hứng. Mặt khác tôi không quên cho các em nói về hoạt động của mình đã tham gia ở trường. Nhưng tránh để các em nói về các hoạt động khác mà đi đúng hướng trọng tâm bài tập : “ kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi mà em đã tham gia ở trường.”

\ Ở trường em hay tham gia hoạt động thể thao hay trò chơi nào?

\ Em tham gia cùng với ai?

+ Nhóm , đội em gồm mấy bạn?

+ Đó là những bạn nào?

\ Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?

Như vậy qua hệ thống câu hỏi, giúp học sinh bày tỏ được thái độ, tình cảm, ý kiến nhận xét đánh giá của mình về vấn đề nêu ra trong bài học. Song song với quá trình đó tôi hỏi ý kiến nhận xét của học sinh về câu trả lời của bạn để học sinh rút ra được những câu trả lời đúng cách ứng xử hay. Từ đó giúp học sinh mở rộng vốn từ, rèn lối diễn đạt mạch lạc, logic, câu văn có hình ảnh có cảm xúc. Trên cơ sở đó bài luyện nói của các em sẽ trôi chảy, sinh động, giàu cảm xúc đồng thời hình thành cho các em cách ứng xử linh hoạt trong cuộc sống.

1.3. Giải pháp 3: Hướng dẫn tìm và sắp xếp ý:

Do đặc điểm tâm lí lứa tuổi nên đa số đoạn văn của học sinh lớp Hai có ý tưởng chưa phong phú, sáng tạo, các em thường trình bày hạn hẹp trong khuôn khổ nhất định. Một số em mới dừng lại ở việc trả lời các câu hỏi gợi ý hoặc bắt chước bạn. Tôi đã giúp các em tìm ý để thực hành một đoạn văn nói- viết hoàn chỉnh về nội dung với những ý tưởng trong sáng, giàu hình ảnh, ngôn ngữ mà chân thật. Để thực hiện được điều đó, tôi sẽ hướng dẫn học sinh một cách chặt chẽ từ sự liên tưởng về các sự vật, các hoạt động. Từ đó học sinh dễ dàng tìm ý và diễn đạt bài văn rõ ràng, mạch lạc hơn.

a. Giúp học sinh hồi tưởng:

Trong một giờ luyện tập nói - viết với một đề tài nào đó, học sinh có thể quên một số hình ảnh, sự việc... mà các em đã quan sát hoặc tìm hiểu qua thực tế. Tôi khơi gợi cho học sinh nhớ lại bằng những câu hỏi nhỏ có liên quan đến yêu cầu bài tập, phù hợp thực tế và trình độ học sinh để các em dễ dàng diễn đạt.

Ví dụ : Viết đoạn văn tả đồ chơi

Tôi gợi ý và giúp học sinh hồi tưởng :

- \ Hãy nhớ lại những món đồ chơi mà em có hay: Kể tên những đồ chơi của em?
- \ Trong số những đồ chơi đó em thích nhất đồ chơi nào?
- \ Vì sao?

Khi học sinh còn lúng túng trong việc lí giải vì sao mình thích đồ chơi đó, tôi có thể tiếp tục đưa câu hỏi gợi mở:

- \ Nó có đặc điểm gì?
- \ Hình dạng của nó ra sao?
- \ Màu sắc thế nào ?
- \ Hoạt động của đồ chơi ra sao?

Mặt khác, tôi giúp học sinh liên tưởng đến việc chơi đồ chơi này cùng ai, qua câu hỏi: Em thường chơi đồ chơi đó vào những lúc nào? Chơi cùng với ai?

Không dừng lại ở việc giúp học sinh trả lời các câu hỏi gợi ý, mà tôi còn giúp học sinh lồng cảm xúc khi viết. Đó không phải là việc làm khó các em, mà chỉ đơn giản ở việc các em trả lời được câu hỏi: “Tình cảm của em với đồ chơi đó như thế nào?”. Với học sinh khá giỏi, tôi còn gợi mở: “ Khi chơi xong em sẽ làm gì với đồ chơi này?”. Qua đây giáo dục cho các em tính ngăn nắp gọn gàng, ý thức giữ gìn đồ chơi.

Ví dụ :Kể những việc em thường làm trước khi đi học.

Trên cơ sở giúp học sinh luyện nói tốt ở bài tập : nói về các hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh. Học sinh dựa vào các bức tranh và làm tốt theo các gợi ý : Bạn nhỏ làm những việc gì? Theo em bạn nhỏ làm những việc đó vào thời gian nào? Tôi định hướng, dẫn dắt học sinh, đó là việc làm của bạn nhỏ trong tranh. Còn việc làm của em là gì ?. Tôi dành thời gian cho các em hồi tưởng lại những việc mình đã tự làm trước khi đi học. Từ đó khơi gợi, nhắc học sinh nhớ và nói lại những việc đã làm theo một trình tự hợp lí: Mỗi sáng em thức dậy lúc nào? Em thường làm việc gì đầu tiên?(gấp chăn màn, tập thể dục ...) Những hoạt động đó giúp tinh thần em thế nào?...

b. Giúp học sinh tưởng tượng, liên tưởng với thực tế:

Nếu trong một đoạn văn, học sinh chỉ biết diễn đạt nội dung bằng những gì đã quan sát (quan sát theo tranh hay quan sát thực tế); hoặc thực hành một cách chính xác theo các gợi ý; bài làm như thế tuy đủ ý nhưng không có sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, người nghe. Vì vậy, với từng đề bài tôi đã có những câu hỏi gợi ý, khuyến khích học sinh liên tưởng, tưởng tượng thêm những chi tiết

một cách tự nhiên, chân thật và hợp lí qua việc sử dụng cách so sánh, ví von, để từ đó học sinh biết trình bày bài văn giàu hình ảnh, sinh động, sáng tạo.

Ví dụ: Khi giới thiệu về bản thân, học sinh nói: ‘Xin chào tất cả các bạn. Tên tôi là Bảo Ngọc hay còn gọi là Ngọc “ca sĩ”. Tôi đang là học sinh lớp Hai, trường tiểu học Trường Thọ. Tôi rất thích môn âm nhạc, vì trong mỗi tiết học tôi được bộc lộ hết khả năng ca hát của mình.’;

Ví dụ: Kể những việc em thường làm trước khi đi học.

Học sinh có thể nói-viết: “Hôm nay là thứ sáu, ngày cuối tuần. Em dậy từ sớm để đánh răng rửa mặt và tập thể dục. Sau khi ăn sáng, em sửa soạn sách vở. Trước khi đi học, em mặc bộ đồng phục mới. Đúng bảy giờ, mẹ đưa em đến trường.”

Trí tưởng tượng, liên tưởng ở học sinh lứa tuổi này rất hồn nhiên ngây thơ và ngộ nghĩnh, cho nên để rèn luyện kĩ năng này cho học sinh, tôi có thể chuẩn bị những câu, đoạn văn hay cho học sinh tham khảo, học hỏi làm phong phú thêm vốn kiến thức cho các em. Nhưng lưu ý chỉ là để các em tham khảo chứ không áp đặt buộc các em phải viết theo hoặc học thuộc. Đặc biệt tôi tôn trọng suy nghĩ của các em.

1.4. Giải pháp 4: Hướng dẫn diễn đạt:

Như đã nói, do tâm lí lứa tuổi nên bài văn thực hành của học sinh lớp Hai tuy có ý tưởng, nhưng vẫn còn nhiều sai sót về diễn đạt như: dùng từ chưa chính xác, ý trùng lặp, các ý trong đoạn văn chưa liên kết nhau nên trình bày chưa rõ ràng mạch lạc. Vì vậy, khi học sinh trình bày, tôi đã hết sức chú ý lắng nghe, ghi nhận những ý tưởng hay, ý có sáng tạo của học sinh để khen ngợi; đồng thời phát hiện những sai sót để sửa chữa. Tôi đặt ra tiêu chí nhận xét thật cụ thể để học sinh làm cơ sở lắng nghe bạn trình bày; phát hiện những từ, ý, câu hay của bạn để học hỏi và những hạn chế của bạn để góp ý, sửa sai.

a. Hướng dẫn sửa chữa từ:

Trường hợp học sinh dùng từ chưa chính xác như các từ ngữ chưa phù hợp, nghĩa từ chưa hay hoặc từ thông dụng địa phương...

Ví dụ: ‘Cô em rất chăm chỉ trong giảng dạy’, ‘Cô em thường bận đồ xanh’... khi học sinh phát hiện sai sót đó, tôi giúp các em sửa chữa thay đổi từ phù hợp. Đối với từ học sinh dùng trùng lặp nhiều lần trong một câu, đoạn, ví dụ: “Trong giờ toán em đã tham gia thảo luận cùng các bạn. Em, Lâm, Trúc và Dương là một nhóm. Em là nhóm trưởng. Em và các bạn tích cực đưa ra các ý kiến...”, tôi hướng dẫn học sinh lược bớt từ hoặc dùng từ phù hợp để thay thế cho câu văn bớt rườm rà, lủng củng, nội dung diễn đạt không rõ.

Trong trình bày bài văn, học sinh vẫn thường dùng từ ngôn ngữ nói, tôi hướng dẫn học sinh thay thế bằng từ ngôn ngữ viết trong sáng hơn.

b. Hướng dẫn sửa chữa đặt câu:

Khi học sinh nói, viết câu chưa hay, chưa đủ ý, tôi cần hướng dẫn học sinh sửa chữa bổ sung ý vào cho đúng; câu dài dòng ý chưa rõ ràng mạch lạc cần cho học sinh sửa sai lược bỏ ý dư ý trùng lặp. Đặc biệt tôi khuyến khích học sinh tự sửa câu văn chưa hay của mình bằng cách học những câu văn hay của bạn.

Ví dụ: Kể về một giờ ra chơi của trường em

Có học sinh viết: “Trong giờ ra chơi em và các bạn thường chơi ở giữa sân trường, em và các bạn chơi trò trốn tìm, em thích nhất là được đi trốn...”

Tôi gợi ý để em đó viết lại : “Tùng !Tùng !Tùng khi tiếng trống vang lên , chúng em ùa ra sân như đàn chim vỡ tổ. Em , Lan và An kéo nhau ra ở giữa sân trường để chơi trốn tìm...”

Hoặc : “Sau hồi trống quen thuộc, từ các cánh cửa lớp, các bạn học sinh ùa ra sân trường đông như đàn cá con thấy mẹ đi kiếm mồi về. Sân trường náo nhiệt. Dưới bóng mát của cây bàng, cây phượng, các bạn nhỏ tụm năm, tụm bảy cùng nhau chơi các trò chơi ưa thích. Nào là đá cầu, rồi là nhảy dây, và cả đá bóng... Trò nào cũng diễn ra đầy sôi nổi và hào hứng. Tiếng cười, tiếng nói vang rộn cả sân trường.”

c.Hướng dẫn sửa chữa đoạn văn:

Với mỗi chủ đề của bài luyện tập nói –viết, nếu học sinh trình bày đủ nội dung theo gợi ý đã cho thì bài viết ,nói của các em xem như hoàn chỉnh. Nhưng để có một đoạn văn mạch lạc rõ ràng, ý tưởng liên kết chặt chẽ nhau thu hút được người đọc; tôi giúp các em biết viết đoạn văn có mở và kết đoạn, biết dùng từ liên kết câu,dùng câu liên kết đoạn một cách hợp lí và sáng tạo.

Ví dụ :Với gợi ý kể về một việc người thân làm cho em, từng gợi ý phần mở đoạn có rời rạc, tôi đã hướng dẫn học sinh liên kết các ý với nhau, khi kể không theo trình tự từng ý nhưng vẫn đảm bảo nội dung và làm cho phần mở đoạn sinh động lôi cuốn người đọc hơn. Hoặc hướng dẫn học sinh dùng những câu mở đầu đoạn văn để nói hoặc kể một cách sáng tạo.Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là lòng cảm xúc chân thật khi nói, viết.Bởi đó mới chính là “chất nhựa” thu hút người đọc người nghe, khiến họ cảm nhận được sự chân thành chứ không khuôn phép sáo rỗng gây nhàm chán .

Hoặc khi kể về một việc làm một hoạt động nào đó, tôi khuyến khích học sinh sử dụng những từ liên kết câu thể hiện trình tự diễn biến của sự việc như: “đầu tiên”; “kế tiếp”; “sau đó”; “cuối cùng”... để đoạn văn gắn kết chặt chẽ liên tục từng ý với nhau. Do đặc điểm lứa tuổi và trình độ từng đối tượng học sinh không đồng đều nhau nên các em chưa hiểu nhiều về từ, câu liên kết trong đoạn văn viết; vì vậy tôi hướng dẫn bằng những gợi ý giản đơn dễ hiểu, có thể cho học sinh khá giỏi làm mẫu để giúp các em trình bày tốt hơn đoạn văn viết của mình.

Trong việc hướng dẫn học sinh sửa chữa bài viết, tôi đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể giúp học sinh phát hiện những đoạn văn hay, ý tưởng phong phú sáng tạo đồng thời phát hiện những hạn chế còn vấp phải trong bài viết. Từ đó học sinh có sự suy nghĩ để sửa chữa cách diễn đạt ý tưởng trong bài viết của mình một cách hợp lí và sáng tạo.

1.5. Giải pháp 5: Thực hiện tốt quan điểm dạy học theo hướng tích hợp để nâng cao chất lượng nói - viết đoạn văn cho học sinh lớp Hai chương trình mới.

Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Tiếng Việt 2 mới thể hiện rõ 3 quan điểm: Quan điểm dạy học giao tiếp, quan điểm tích hợp, quan điểm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh. Theo quan điểm tích hợp, các hoạt động trong môn Tiếng Việt chương trình hiện hành (Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn) trước đây ít gắn bó với nhau, nay được tập hợp lại xung quanh trục chủ điểm; các nhiệm vụ cung cấp kiến thức và rèn luyện kĩ năng cũng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn trước. Thực hiện tốt quan điểm tích hợp góp phần khắc phục tình trạng “nghèo” ý tưởng và vốn từ cho học sinh, giúp học sinh diễn đạt tốt.

Cụ thể :

Khi dạy hoạt động đọc (Tập đọc), trong khâu củng cố tôi khắc sâu một số kiến thức nhằm chuẩn bị cho HS học ở tiết tiếng Việt luyện tập nói - viết (Tập làm văn.) Ví dụ: Khi dạy bài đọc: “ Tớ là lê-gô”trong khâu củng cố, tôi cho nhiều HS, nhất là các em còn yếu nhắc lại (Lê - gô chính là món đồ chơi hiện đại mà nhiều trẻ em yêu thích.Nó còn được gọi là đồ chơi lắp ráp.Lê-gô là những khối nhỏ đầy màu sắc...)để phục vụ cho bài luyện tập nói- viết giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.Nhờ thực hiện biện pháp này trong tiết luyện tập nói - viết (đoạn văn), học sinh khá giỏi kể mạch lạc, tự nhiên.

Dạy tốt tiết luyện tập - mở rộng vốn từ (Luyện từ và câu) để phục vụ cho HS nói - viết tốt đoạn văn.

Ví dụ : Tuần 12 có các bài tập :

- 1.Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh bên
- 2.Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết câu vào vở
3. Đặt một câu nêu đặc điểm của đồ chơi.

Để mọi HS đều làm được các bài tập này tôi tổ chức như sau: Sau khi HS xác định được yêu cầu của đề bài, tôi tổ chức HS hoạt động nhóm đôi - hỏi đáp về nội dung trong tranh. Sau đó tôi chỉ định những em HS trung bình, yếu phát biểu trước để uốn nắn, sửa chữa, giúp các em có ý tưởng viết đoạn văn tả một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.

Hoặc ở tuần 8 trong tiết luyện tập (Luyện từ và câu) có bài tập 1: chọn từ/cgi đặc điểm của mỗi đồ dùng học tập trong hình. Tôi cho học sinh quan sát kĩ thảo luận nhóm tìm đặc điểm tương ứng của mỗi đồ vật (thước kẻ - thẳng tắp; quyển vở trắng tinh; bút chì - nhọn hoắt; lọ mực - tím ngắt). Linh hoạt chuyển ý dẫn dắt đến bài tập 2 để học sinh làm tốt bài kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.(Cuốn vở thơm mùi giấy mới. Cục tẩy nhỏ xíu như một viên kẹo...)Làm tốt điều này giúp các em viết đoạn văn tả một đồ dùng học tập dễ dàng hơn.

III.2.TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO

2.1.Tính mới:

Đề tài là cơ sở để giáo viên nghiên cứu và thực hiện trong giảng dạy phân môn Tập làm văn. Giúp giáo viên từng lúc lấp đi lỗ hổng kiến thức về hoạt động nói - viết , dần nâng cao trình độ học sinh trong lớp học; giúp học sinh tự tin hơn trong học tập, trong giao tiếp để các em hoàn thành nhiệm vụ học tập và tiếp tục học tập ở các lớp cao hơn.

Người giáo viên muốn đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng phải thông qua năng lực viết đúng - nói chuẩn của các em. Vì vậy mỗi thầy, cô giáo cần phải nhiệt tình trong công tác giảng dạy, cần quan tâm đến các em nhiều hơn, giúp các em hiểu được giá trị của Tiếng Việt. Để có được kết quả trên, Người giáo viên phải biết áp dụng nhiều phương pháp dạy học một cách linh hoạt và khéo léo. Từ đó rèn luyện cho các em cách viết đúng- nói chuẩn Tiếng Việt để giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt mà cha ông ta đã để lại.

2.2.Tính sáng tạo:

Đề tài đang trong quá trình nghiên cứu và thực hiện bước đầu có hiệu quả khả quan. Vì vậy đề tài có khả năng ứng dụng và triển khai cho tất cả giáo viên khối lớp Hai trong đơn vị cùng thực hiện và từng lúc bổ sung để việc dạy học

hoạt động nói - viết đoạn văn cho học sinh lớp Hai chương trình mới đạt hiệu quả cao. Đây là cơ sở làm nền tảng cho các em học tốt phân môn Tập làm văn ở các lớp cuối bậc Tiểu học.

- Giáo viên đã cải tiến phương pháp dạy học nhằm mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Tổ chức, phối hợp linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Dạy học hướng tập trung vào học sinh, coi học sinh là chủ thể của hoạt động, tổ chức các hoạt động giúp các em chiếm lĩnh tri thức và rút ra kết luận phù hợp với bài học. Dạy học theo hướng tích hợp liên môn tạo sự hứng thú say mê và sáng tạo trong học tập

- Vai trò của người giáo viên là người hướng dẫn, gợi mở, cố vấn trong các hoạt động học tập, người mở ra khả năng tiềm ẩn của học sinh. Chính vì thế bản thân của người giáo viên cần phải:

+ Luôn học hỏi đồng nghiệp và tự học để nâng cao trình độ bản thân và nâng cao tay nghề.

+ GV nghiên cứu và chuẩn bị bài dạy chu đáo trước khi đến lớp.

+ Phải ứng xử kịp thời các tình huống phát sinh khi giảng dạy bằng cách chú ý lắng nghe ý kiến của HS để tìm ra hướng giải quyết hay chỉnh sửa cho H.

+ Tích cực thay đổi các hình thức, kỹ thuật dạy học để tạo cơ hội cho nhiều HS cùng được tham gia.

+ Khi nhận xét, chấm bài GV nhận xét cụ thể về những lỗi của HS để định hướng cho H khắc phục lần sau.

III.3. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG NHẬN RỘNG

Qua quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài, việc dạy học tiết luyện tập nói - viết đoạn văn cho các em học sinh ở lớp tôi chủ nhiệm, đạt được kết quả khả quan: Học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong học tập, vốn từ của học sinh phong phú hơn, câu văn rõ ràng mạch lạc và bước đầu đã có hình ảnh. Đặc biệt tôi thấy so với đầu năm học, đến cuối học kì I, các em đã mạnh dạn trình bày ý hiểu của mình một cách tự tin hơn về một yêu cầu nào đó. Kỹ năng diễn đạt lưu loát hơn, tự tin đánh giá mình và đánh giá bạn.

* Kết quả thu được đến cuối học kì I như sau:

Nội dung khảo sát	Kết quả đạt được (tỉ lệ %)	
	Đầu năm	Cuối kì 1
Biết viết câu, dùng từ hợp lí	21,1	96,9
Biết nói, viết thành câu	17,2	90,9
Biết dùng từ, câu văn có hình ảnh	24,2	87,9
Biết trình bày đoạn văn	20,3	90,9
Bài viết đạt trung bình trở lên	20,2	100

Đề tài trong quá trình nghiên cứu và thực hiện bước đầu có hiệu quả khả quan. Vì vậy thiết nghĩ nó có khả năng ứng dụng và triển khai cho tất cả giáo viên trong đơn vị cùng thực hiện và từng lúc bổ sung để việc dạy học hoạt động nói - viết (đoạn văn) lớp Hai chương trình mới đạt hiệu quả cao. Đây là cơ sở làm nền tảng cho các em học tốt phân môn Tập làm văn ở các lớp cuối bậc Tiểu học.

III.4. HIỆU QUẢ LỢI ÍCH THU ĐƯỢC DO ÁP DỤNG GIẢI PHÁP

a. Hiệu quả kinh tế

Giải pháp tôi đưa ra hoàn toàn không tốn kém về mặt kinh tế nhưng đem lại hiệu quả thiết thực. Việc sử dụng phương pháp rèn kỹ năng nói - viết qua các giờ luyện tập của học sinh lớp Hai chương trình GDPT 2018 là một việc làm thường xuyên không tốn thời gian, công sức của giáo viên và học sinh không tốn kém về kinh tế. Các biện pháp rèn cho học sinh nói- viết được thực hiện trong điều kiện cơ sở vật chất có sẵn, nhà trường không mất kinh phí để mua trang thiết bị, đồ dùng dạy học, các loại sách tham khảo. Bản thân học sinh cũng như phụ huynh không phải tốn kinh phí trang bị thêm tài liệu; không tốn tiền đi học thêm.

b. Hiệu quả về mặt xã hội

Trong quá trình dạy một tiết luyện tập nói - viết cho học sinh lớp Hai chương trình GDPT 2018, để đạt mục tiêu đề ra ngoài phương pháp của thầy, học sinh cần phải có vốn kiến thức ngôn ngữ về đời sống thực tế. Học sinh luyện tập nói - viết tốt (hay chính là học tốt môn tập làm văn) sẽ giúp học sinh học tốt các môn học khác đồng thời giáo dục các em những tình cảm lành mạnh, trong sáng; rèn luyện khả năng giao tiếp và góp phần đặc lực vào việc giữ gìn, phát huy sự trong sáng của Tiếng Việt, hình thành nhân cách con người Việt Nam.

c. Giá trị làm lợi khác.

Để rèn cho học sinh kỹ năng nói - viết thông qua các tiết luyện tập lớp Hai đòi hỏi giáo viên phải nghiên cứu, tìm tòi các kiến thức dạy học Tập làm văn theo phương pháp tích hợp các phân môn trong môn Tiếng Việt. Biết kết hợp mối quan hệ chặt chẽ về yêu cầu kiến thức phân môn Tập làm văn của các khối lớp bởi đây chính là nền tảng, là tiền đề để các em có kiến thức , thực hành nói- viết đoạn văn ngắn (ở lớp Hai) lên nói-viết thành bài văn ở lớp Ba.

Trong giảng dạy giáo viên có đầu tư nghiên cứu sâu, phối hợp tổ chức linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học theo hướng đổi mới.

Giáo viên có ý thức tự học tự rèn; tham khảo các tài liệu, tạp chí, văn bản có liên quan đến chuyên môn và các dạng bài khó.

Giáo viên dành thời gian bồi dưỡng, phụ đạo cho học sinh môn Tiếng Việt. Động viên, khuyến khích học sinh tự học, tự tìm tòi; giáo viên tận tâm sửa chữa sai sót cho học sinh, hướng dẫn học sinh ghi chép vào sổ tay vở nháp.

Học sinh có thói quen đọc sách báo, truyện phù hợp lứa tuổi, tập ghi chép sổ tay những từ ngữ, câu văn hay các em đọc được. Điều đó giúp kết quả học tập của các em ở môn Tiếng Việt cũng như các môn học khác nâng lên. Các em tự tin, mạnh dạn phát biểu trong các hoạt động học tập, có kỹ năng trong giao tiếp ứng xử.

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

An Lão, ngày 16 tháng 3 năm 2024

Tác giả



A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Chu Ché Hùng".

HIỆU TRƯỞNG
Chu Ché Hùng

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Vũ Thị Vững".

Vũ Thị Vững